TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2020/DS-ST
Ngày: 14/02/2020
V/v: *Tranh chấp hợp đồng dân sự "góp hụi" và bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, úy tín bị xâm phạm*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Lình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Hoa

2. Bà Đoàn Thị Huệ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Hồng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên toà*:** Ông Trần Văn Ý, kiểm sát viên.

Vào các ngày 10 và 14 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện An Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST - DS ngày 02 tháng 01 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi và bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, úy tín bị xâm phạm*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2019/QĐXXST - DS ngày 30/12/2019 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/2010/TB – TA ngày 16/01/2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Lê Thị U**, sinh năm: 1959.

* Bị đơn: Anh **Võ Văn M**, sinh năm: 1972 và chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm: 1972.

Cùng cư trú: Ấp Cán Gáo, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà U trình bày và tại phiên tòa bà yêu cầu như sau*:**

Từ năm 2017, bà có làm chủ các dây hụi và anh M, chị Th tham gia các góp hụi như sau:

1/ Dây hụi 01 triệu đồng/tháng/chưng, áp ngày 20/6/2017 âm lịch, có 32 phần, anh M chị Th tham gia góp 02 phần và đã hốt hụi hết 02 phần. Sau khi hốt hụi thì anh M chị Th góp hụi chết lại cho bà nhưng không đầy đủ, cụ thể:

+ Phần hụi thứ 1: không đóng vào tháng 2, tháng 4, tháng 6 và từ tháng 7/2018 đến khi mãn hụi là 21 triệu đồng.

+ Phần hụi thứ 2: không đóng vào tháng 6 và từ tháng 7/2018 đến khi mãn hụi là 19 triệu đồng.

Tổng số tiền mà anh M chị Th còn nợ trong dây hụi này tính đến ngày mãn hụi (ngày 20/12/2019 âm lịch) là 40.000.000 đồng.

2/ Dây hụi 02 triệu đồng/tháng/chưng, áp ngày 06/7/2017 âm lịch, có 25 phần, anh M chị Th tham gia góp 02 phần và đã hốt hụi hết 02 phần. Sau khi hốt hụi thì anh M, chị Th góp hụi chết lại cho bà nhưng không đầy đủ, cụ thể:

Cả 02 phần hụi không đóng vào tháng 1, tháng 2, tháng 4, tháng 6 và từ tháng 7/2018 đến khi mãn hụi (ngày 06/7/2019 âm lịch) còn nợ là 68.000.000 đồng.

3/ Dây hụi 02 triệu đồng/tháng/chưng, áp ngày 15/4/2017 âm lịch, có 25 phần, anh M chị Th tham gia góp 01 phần và đã hốt hụi xong. Sau khi hốt hụi thì anh M chị Th góp hụi chết lại cho bà nhưng không đầy đủ, cụ thể:

Không đóng vào tháng 2, tháng 4, tháng 5 và từ tháng 7/2018 cho đến khi mãn hụi (ngày 15/3/2019 âm lịch) còn nợ là 24.000.000 đồng.

4/ Dây hụi 02 triệu đồng/tháng/chưng, áp ngày 30/01/2017 âm lịch, có 25 phần, anh M chị Th tham gia góp 01 phần và đã hốt hụi xong. Sau khi hốt hụi thì anh M chị Th góp hụi chết lại cho bà nhưng không đầy đủ, cụ thể:

Không đóng vào tháng 10/2017; tháng 1, tháng 2, tháng 4 và từ tháng 7/2018 đến ngày mãn hụi (ngày 30/12/2018 âm lịch) còn nợ là 20.000.000 đồng.

5/ Dây hụi 02 triệu đồng/tháng/chưng, áp ngày 25/01/2018 âm lịch, có 23 phần, anh M chị Th tham gia góp 01 phần và đã hốt hụi xong. Sau khi hốt hụi thì anh M chị Th góp hụi chết lại cho bà nhưng không đầy đủ, cụ thể:

Không đóng vào tháng 2, tháng 4, tháng 5, và từ tháng 7/2018 đến ngày mãn hụi (ngày 25/11/2019 âm lịch) còn nợ là 40.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của ông M, bà Th về việc cho rằng bà đi nói xấu vợ chồng ông bà. Yêu cầu bà phải công khai xin lỗi và bồi thường số tiền là 45 triệu đồng (*bà Th là 18 triệu đồng và ông M là 27 triệu đồng*) thì bà xác nhận là trong lúc cự cãi với vợ chồng ông M, bà Th thì bà có nói "vợ chồng ông M, bà Th có thiếu bà một trăm ngoài triệu tiền hụi chết nếu không trả là bà đi thưa". Sau đó, đến khi hòa giải tại ấp bà cũng có nhắc lại câu nói "*Vợ chồng ông M, bà*

Th còn nợ bà trăm ngoài triệu tiền hụi chết". Việc ông M, bà Th thật sự có nợ bà số tiền hụi chết hơn 100 triệu đồng nên khi có người hỏi bà vợ chồng ông M còn nợ tiền bà hay không thì bà nói là còn nợ, chứ bà không nói xấu gì ông M, bà Th nên bà không đồng ý xin lỗi và cũng không đồng ý bồi thường như yêu cầu của ông M, bà Th.

Tại phiên tòa: Bà U yêu cầu anh M chị Th trả cho bà số tiền hụi chết còn nợ lại tính dến ngày mãn tất cả các dây hụi mà anh M chị Th tham gia là 192.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi hai triệu đồng*).

Đồng thời, yêu cầu anh M chị Th phải trả cho bà tiền lãi mà bà đã hỏi vay của người khác để đóng hụi thay cho anh M chị Th (từ ngày 30/10/2017 đến ngày 20/02/2019) với số tiền là 39.240.000 đồng (*Ba mươi chín triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Võ Văn M trình bày và yêu cầu như sau:*** Anh M xác nhận là anh và chị Th có tham gia 05 dây hụi (07 phần) do bà U làm chủ hụi, đã hốt hết 05 dây hụi (07 phần) và anh chị không đóng hụi chết cho bà U từ tháng 7/2018 âm lịch đến khi mãn hết các dây hụi như bà U trình bày là đúng. Nhưng anh M chỉ thừa nhận, số tiền hụi chết còn nợ bà U tổng cộng là 152.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi hai triệu đồng*)**.**

Đối với số tiền lãi mà bà U yêu cầu anh chị trả cho bà vì bà U cho rằng bà phải vay tiền của người khác để tràn hụi cho các thành viên chơi hụi vì anh chị không đóng hụi chết cho bà là anh hoàn toàn không biết.

Đồng thời, trong thời gian anh chị không đóng hụi cho bà U thì bà U có đi gặp người khác nói xấu làm ảnh hưởng đến danh dự của anh chị. Cụ thể là bà U nói anh chị "giựt nợ" nên đã làm anh chị mất uy tín trong việc làm ăn và thiệt hại trong thời gian 03 tháng (90 ngày) mỗi ngày công của anh M là 300.000 đồng và chị Th là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa: Anh M yêu cầu bà U phải công khai xin lỗi anh và chị Th tại trụ sở ấp Cán Gáo; bồi thường thiệt hại về danh dự cho anh và chị Th 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*). Trong đó anh M là 27.000.000 đồng và chị Th là 18.000.000 đồng.

Anh không đồng ý trả phần tiền lãi 39.240.000 đồng (*Ba mươi chín triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) như bà U yêu cầu.

Đối với số tiền hụi chết anh và chị Th còn nợ bà U là 152.000.000 đồng, anh xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Thời gian bắt đầu trả là sau khi bà U bồi thường danh dự cho anh và chị Th.

**** Tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày yêu cầu như sau:*** Thông nhất với nội dung trình bày và yêu cầu của anh M, không có ý kiến gì thêm.

***** *Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự;

Đối với các đương sự thì từ khi thụ lý vụ án đến nay, chấp hành pháp luật đảm bảo đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 20; khoản 1 Điều 30; Điều 31 Nghị định 144 Chính phủ; Điều 471, Điều 584 và Điều 592 Bộ Luật dân sự năm 2015. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền hụi là 152.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi hai triệu đồng*); Bác một phần yêu cầu khởi kiện tiền nợ hụi và tiền lãi vay của nguyên đơn; Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn không có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*gọi tắt là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (*bà Lê Thị U*) về việc buộc bị đơn (*anh Võ Văn M, chị Nguyễn Thị Th cùng cư trú tại ấp Cán Gáo, xã Đông Hưng B*) thực hiện nghĩa vụ trả tiền hụi mà bị đơn còn nợ nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn về việc yêu cầu nguyên đơn bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, úy tín bị xâm phạm do nguyên đơn nói xấu bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi và bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, úy tín bị xâm phạm*".

[2] *Về nội dung trong vụ án:* Từ năm 2017 đến năm 2018, bà U có tổ chức chơi hụi do bà làm chủ thì vợ chồng anh M, chị Th có tham gia góp hụi tổng cộng 05 dây hụi tháng (*tổng cộng là 07 phần hụi*) với số tiền mỗi phần hụi từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, loại hụi có huê hồng. Sau khi tham gia góp hụi, vợ chồng anh M lần lượt hốt hết 07 phần hụi và đóng hụi chết lại cho bà U.

Trong quá trình góp hụi chết lại cho bà U thì giữa hai bên có xảy ra mâu thuẫn nên từ tháng 8/2018 thì anh M và chị Th ngưng không góp hụi chết cho bà U nên bà U phải đóng thay (tràn hụi) cho anh M, chị Th nên bà U khởi kiện yêu cầu anh M, chị Th trả cho bà số tiền hụi chết tính đến ngày mãn hết các dây hụi là 192.000.000 đồng và trả cho bà phần tiền lãi mà bà đã hỏi vay người khác để tràn hụi là 39.240.000 đồng.

Ngược lại, anh M và chị Th chỉ đồng ý trả cho bà U số tiền nợ hụi mà anh chị xác nhận còn nợ là 152.000.000 đồng. Đồng thời, anh M và chị Th yêu cầu bà U phải bồi thường thiệt hại về danh dự cho anh chị là 45.000.000 đồng (*trong đó anh M là 27.000.000 đồng và chị Th là 18.000.000 đồng*).

2.1 Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (bà U) về việc yêu cầu anh M và chị Th trả số tiền hụi chết đến khi mãn hết các dây hụi (*đến tháng 12/2019 âm lịch*) là 192.000.000 đồng mà bị đơn còn nợ. HĐXX xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự xác định, anh M và chị Th có tham gia góp 05 dây hụi tháng (gồm 07 phần hụi), đã hốt hết các phần hụi và trong quá trình góp hụi, anh chị không thực hiện đúng việc góp hụi cho bà U, cụ thể là từ tháng 7/2018 đến khi mãn hụi anh M và chị Th không đóng hụi cho bà U. Anh M và chị Th thừa nhận còn nợ bà U số tiền hụi chết tính đến ngày mãn hết các dây hụi tổng cộng là 152.000.000 đồng. Đối với số tiền 152.000.000 đồng mà anh M, chị Th đã thừa nhận thì bà U không cần phải chứng minh đối với phần tiền hụi này.

Tuy nhiên, bà U xác định anh M và chị Th còn nợ bà tổng cộng là 192.000.000 đồng chứ không phải là 152.000.000 đồng như anh M, chị Th trình bày nên đối với số tiền hụi còn chênh lệch là 40.000.000 đồng thì bà U phải có nghĩa vụ chứng minh đối với yêu cầu của mình. Bà U xác nhận, trong quá trình góp hụi giữa bà U và anh M, chị Th không ghi biên nhận hoặc ký nhận và từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, ngoài các tờ "giấy hụi" mà bà U cung cấp thì bà U không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho việc anh M và chị Th còn nợ số tiền chênh lệch là 40.000.000 đồng như bà U trình bày.

Ngoài ra, bà U yêu cầu anh M chị Th trả cho bà phần tiền lãi là 39.240.000 đồng mà bà đã hỏi vay của người khác để tràn hụi cho anh M chị Th nhưng anh M chị Th cho rằng việc bà U vay là anh chị hoàn toàn không biết và bà U cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh. Đồng thời, phần tiền lãi bà U yêu cầu không phát sinh từ việc anh M, chị Th chậm thực hiện nghĩa vụ góp hụi mà đây là giao dịch dân sự của bà U đối với người khác không liên quan đến hợp đồng góp hụi giữa bà U và anh M, chị Th.

Từ những cơ sở nêu trên, HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà U là chưa đủ cơ sở để xem xét chấp nhận.

2.2 Xét yêu cầu phản tố của anh M, chị Th về việc yêu cầu bà U công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại danh dự cho anh chị với số tiền là 45.000.000 đồng (*anh M 27.000.000 đồng và chị Th 18.000.000 đồng*). Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà U xác nhận trong thời gian anh M, chị Th không đóng hụi cho bà thì bà có nói về việc anh chị còn nợ bà số tiền hụi chết hơn 100.000.000 đồng.

HĐXX xét thấy, qua lời trình bày của các đương sự thì bà U chưa có hành vi xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của anh M, chị Th. Cụ thể là lời nói của bà U không làm ảnh hưởng đến việc mua bán của anh chị và thấy rằng việc anh M, chị Th còn nợ bà U tiền hụi chết của bà U là có thật nên không làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Đồng thời, anh M và chị Th không chứng minh được thiệt hại của anh chị đã xảy ra nên không đủ cơ sở để HĐXX xem xét.

Đối với yêu cầu xin trả dần số tiền 152.000.000 đồng của anh M và chị Th. HĐXX xét thấy, việc trả dần của anh chị là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà U và tại phiên tòa bà U yêu cầu trả 01 lần số tiền anh chị còn nợ. Ngoài ra, Tòa án cũng không ấn định trong bản án thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành án nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

Do đó, HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà U, buộc anh M chị Th trả cho bà U số tiền hụi chết là 152.000.000 đồng; Bác 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà U đối với số tiền nợ hụi chênh lệch 40.000.000 đồng và bác yêu cầu của bà U về việc yêu cầu anh M, chị Th trả tiền lãi vay là 39.240.000 đồng.

- Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của anh M, chị Th về việc yêu cầu bà U công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín cho anh chị với số tiền là 45.000.000 đồng.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*:

Do bà U thuộc đối tượng được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 nên hoàn trả lại cho bà U tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo quy định.

Anh M và chị Th phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà U (152.000.000 đồng x 5%) là 7.600.000 đồng. Đối với yêu cầu phản tố của anh chị không được chấp nhận nhưng thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Nghị quyết 326 nên anh chị không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 20; khoản 1 Điều 30; Điều 31 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 471, Điều 584 và Điều 592 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Áp dụng điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị U đối với anh Võ Văn M, chị Nguyễn Thị Th đối với số tiền hụi chênh lệch 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) và tiền lãi vay 39.240.000 đồng (*Ba mươi chín triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Buộc anh Võ Văn M và chị Nguyễn Thị Th trả cho bà Lê Thị U số tiền hụi còn nợ là 152.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày bà U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh M, chị Th không trả đủ số tiền trên thì hàng tháng anh M, chị Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của anh M, chị Th về việc yêu cầu bà U công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín cho anh chị với số tiền là 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*)

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*:

- Hoàn trả lại cho bà Lê Thị U số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0006058 ngày 27/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc anh Võ Văn M và chị Nguyễn Thị Th chịu án phí số tiền là 7.600.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*).

4. *Quyền kháng cáo*:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Ngày 14/02/2020*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- TAND tỉnh KG;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trịnh Thị Cẩm Lình